

Bản án số: **30/2017/HS-PT**

Ngày: 09/06/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

**Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Hùng Nuôi**.

- *Các Thẩm phán:* 1/- Ông **Thái Rết**.

2/- Bà **Tăng Thị Thúy Nga**.

**Thư ký phiên tòa:** Bà **Cao Thị Mỹ Nhiên** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

**Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng:** Ông **Lê Minh Thích** – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 21/2017/HSPT, ngày 05/5/2017, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HSST, ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Trường K**, sinh năm: 1981; Đăng ký thường trú: đường T, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Tạm trú: đường P, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); Anh chị em ruột: 02 người, lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1987; Vợ: Trương Thị Bích T, sinh năm 1984; Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15 tháng 12 năm 2016 cho đến nay. (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại ông Sơn Minh H, nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân thành phố S và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố S nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 28 tháng 9 năm 2016, Nguyễn Trường K điều khiển xe mô tô đi đến lò bánh mì Nguyễn Đ, tại đường L, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng để lấy bánh mì đem đi bán. Khi đến nơi K gặp Sơn Minh H là người làm thuê tại lò bánh mì Nguyễn Đ và đang làm công việc nướng bánh mì phía trước lò, lúc này K mới hỏi H là có bánh mì chưa? H trả lời chưa có,

bánh đang nướng không thấy sao, K tiếp tục hỏi H là bà chủ ở đâu, thì H kêu K tự kiểm đi. Khi nghe H nói như vậy K bực tức và chửi tục, cho rằng H nhỏ tuổi mà nói chuyện láo dối với mình, nên K nảy sinh ý định gây thương tích cho H. K đi ra phía sau lò bánh mì đến khu vực nhà bếp thấy có đề 01 (một) cây dao dài khoảng 34 cm, cán dao được làm bằng cây, lưỡi dao làm bằng kim loại, mũi dao bằng. K lấy dao cầm trên tay phải, cán dao hướng ra ngoài, lưỡi dao xuôi theo cẳng tay của K đi ra phía trước đến chỗ H, khi nhìn K đi ra trên tay có cầm dao, nên H lùi về phía sau và bị trượt chân ngã xuống đất, liền lúc này K cầm dao đưa lên chém liên tiếp vào người của H, trúng tổng cộng 03 dao, trong đó 02 dao trúng vào đầu và 01 dao trúng vào sống mũi của H gây thương tích, khi K đang chém H thì Nguyễn Anh C là người đến lấy bánh mì nhìn thấy nên đến can ngăn không cho K chém H nữa, thì K đem cây dao ra phía sau để lại ở vị trí như lúc ban đầu và lấy xe chạy đi. Còn H thì được mọi người đưa vào bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng để cấp cứu và điều trị, đến ngày 10 tháng 10 năm 2016 thì H xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 188/TgT-PY ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Sơn Minh H có 03 vết thương; sẹo mất tóc vùng đỉnh phải, kích thước 04 x 0,3 cm; sẹo mất tóc vùng đỉnh trái, kích thước 04 x 0,3 cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên 03%; sẹo ngang góc sống mũi trái, kích thước 2,5 x 0,3 cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên 15%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 18%; Tổn thương vùng mũi gây ảnh hưởng thẩm mỹ vùng mặt.

Tại bản Cáo trạng số 06/QĐ-KSĐT ngày 17/01/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố S đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường K về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

*Tại Bản án sơ thẩm số 26/2017/HSST, ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố S tuyên xử:*

- **Tuyên bố**: Bị cáo Nguyễn Trường K phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 41; Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Áp dụng điểm a Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc Hội khóa 13, khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 584; Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Tuyên xử*: Phạt bị cáo Nguyễn Trường K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

\* Ngày 05/4/2017, bị cáo Nguyễn Trường K có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, với lý do: Hoàn cảnh gia đình khó

khăn, vợ bỏ đi, bị cáo phải nuôi 03 đứa con nhỏ và nuôi dưỡng bà nội bị bệnh tai biến.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Trường K giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng số 06/QĐ-KSĐT ngày 17/01/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố S đã truy tố.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về tính hợp lệ và tính có căn cứ của kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Trường K thừa nhận: Vào khoảng 13 giờ, ngày 28 tháng 9 năm 2016, tại lò bánh mì Nguyễn Đ đường L, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo dùng 01 (một) cây dao dài khoảng 34 cm, cán dao được làm bằng cây, lưỡi dao làm bằng kim loại, mũi dao bằng chém liên tiếp vào người của bị hại H, trúng tổng cộng 03 dao, trong đó 02 dao trúng vào đầu và 01 dao trúng vào sống mũi của H gây thương tích. Hậu quả bị hại H bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 18%; Tổn thương vùng mũi gây ảnh hưởng thẩm mỹ vùng mặt.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được sức khỏe của con người là vốn quý nhất không gì so sánh được là bất khả xâm phạm và là khách thể được luật hình sự bảo vệ, người nào cố ý hoặc vô ý xâm hại là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị. Mặc dù, bị cáo nhận thức được điều này nhưng bản chất côn đồ, hung hăng, xem thường sức khỏe của người khác nên bị cáo có hành vi dùng dao chém vào đầu và mũi của bị hại Sơn Minh H nhiều nhất làm cho bị hại H bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên với tỷ lệ là 18%, tổn thương vùng mũi gây ảnh hưởng thẩm mỹ vùng mặt. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo dùng dao chém bị hại là loại hung khí nguy hiểm, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” nên có tội và phải chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường K phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo Khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Trong xét xử sơ thẩm, khi lượng hình cấp sơ thẩm cũng đã cân nhắc, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả của bị cáo gây ra cho bị hại. Từ đó cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 2.500.000 đồng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, theo

quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự là có căn cứ; Đồng thời, cấp sơ thẩm cũng đã đối chiếu theo quy định của Bộ luật Hình sự 2015 thì hành vi của bị cáo tương ứng với quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015, có khung hình phạt từ 02 năm đến 05 năm, nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015, tuyên xử bị cáo K 02 năm 06 tháng tù là có tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đúng với quy định của pháp luật, đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

[4] Theo kháng cáo và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Trường K xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bỏ đi, bị cáo phải nuôi 03 đứa con nhỏ và nuôi dưỡng bà nội bị bệnh tai biến. Xét thấy, những lý do bị cáo nêu ra để xin giảm nhẹ hình phạt không thuộc các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo cũng không cung cấp được chứng cứ khác để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không căn cứ chấp nhận.

[5] Theo Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận và giữ nguyên Bản án sơ thẩm nên bị cáo Nguyễn Trường K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên;*

Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/- Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Trường K.

2/- Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HSST ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố S.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trường K phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 41; Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Áp dụng điểm a Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Quốc Hội khóa 13, khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Phạt bị cáo Nguyễn Trường K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

Các phần khác của quyết định Bản án hình sự sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật;

3/- Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Trường K phải chịu là 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND thành phố S (2 bản);
- VKSND thành phố S;
- Công an thành phố S;
- Chi cục THADS thành phố S;
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- PKTNNV-THA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã Ký**

**Phạm Hùng Nuôi**